

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày: 29/6/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỀN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **An X Khoái**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Đình Phúc.

Bà Đoàn Thị Chuyên.

- Thư K phiên tòa: Ông **N X Hùng** - Thư K Tòa án nhân dân huyện T M, tỉnh H D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh H D tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Chinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện T M, tỉnh H D xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐST-HS ngày 19/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/QĐST-HS ngày 29/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/QĐST-HS ngày 24/5/2021; Thông Báo mở lại phiên tòa ngày 16/6/2021 và Thông Báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa 07/6/2021 đối với các bị cáo:

1. **Đ X P**, sinh năm: 1970 tại tỉnh H D; Nơi cư trú: thôn Đào Lâm, xã Đ T, huyện T M, tỉnh H D; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ X hóa (học vấn): 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đ X Việt và bà N Thị U (đều đã chết), có vợ là N Thị Là, sinh năm 1971 và 02 con, lớn sinh năm 1993 và nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số: 275/HSPT ngày 23 tháng 08 năm 2000 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng 19 ngày tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Bản án số 53/2017 ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện T M, tỉnh H D xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Ngày 07/7/2003 bị Công an huyện T M xử phạt vi P hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2021 đến ngày 29/01/2021, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **P X X**, sinh năm: 1970 tại tỉnh H D; Nơi cư trú: Khu dân cư số 01, xã Đ T, huyện T M, tỉnh H D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ X hóa (học vấn): 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông P X T (đã chết) và bà Vũ Thị G, sinh năm 1930 có vợ là Đ Thị Hòe, sinh năm 1972 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 53/2017 ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện T M, tỉnh H D xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2021 đến ngày 29/01/2021, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **N B K**, sinh năm: 1969 tại tỉnh H D; Nơi cư trú: thôn Đào Lâm, xã Đ T, huyện T M, tỉnh H D; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ X hóa (học vấn): 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông N B K (đã chết) và bà Lê Thị N có vợ là N Thị T, sinh năm 1973 và 02 con, lớn sinh năm 1995 và nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 53/2017 ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện T M, tỉnh H D xử phạt 12.000.000đ về tội "Đánh bạc".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2021 đến ngày 29/01/2021, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **P X P**, sinh năm: 1977 tại tỉnh H D; Nơi cư trú: thôn Đào Lâm, xã Đ T, huyện T M, tỉnh H D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ X hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông P X Diễm và bà Trần Thị N, có vợ là N Thị T, sinh năm 1981 và 02 con, lớn sinh năm 2001 và nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2021 đến ngày 29/01/2021, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/01/2021, P X X đến nhà Đ X P chơi, uống nước; sau đó có N B K và P X P lần lượt đến chơi, uống nước cùng Đ X P và X. Trong lúc ngồi chơi, X nói với mọi người "anh em là tỷ phỏm", nghĩa là rủ Đ X P, K và P X P đánh bạc đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm. Đ X P, P X P và K đồng ý. X cầm bộ tú lơ khơ 52 quân rồi cùng với Đ X P, Pham X P và K đi xuống gian nhà ngang của gia đình Đ X P, ngồi xuống chiếu trải sẵn dưới nền nhà, thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm, tỷ lệ thắng thua là 20.000đ, 40.000đ, 60.000đ chấy 80.000đ, ù 100.000đ. Đ X P, P X P, K và X cùng đánh bạc với tỷ lệ như trên được một lúc thì thống nhất tỷ lệ thắng, thua là 50.000đ, 100.000đ, 150.000đ, chấy 200.000đ, ù 250.000đ. X, K, Đ X P và P X P đánh bạc đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói cũ và 01 ví nam màu đen; thu trên người Đ X P số tiền 6.050.000đ, N B K 6.550.000đ, P X

P 1.450.000đ và P X X 7.350.000đ. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 11.400.000đ.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai sử dụng số tiền vào việc đánh bạc, cụ thể: N B K có 6.750.000đ, P X P có 1.350.000đ đều sử dụng hết vào việc đánh bạc; P X X có 7.250.000đ dùng 2.250.000đ vào việc đánh bạc; Đ X P có 6.050.000đ, dùng 1.050.000đ vào việc đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 02 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T M truy tố các bị cáo P X X, N B K, Đ X P, P X P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh H D đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ X P.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P X X.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N B K.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P X P.

Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của Tòa án.

- Tuyên bố: Các bị cáo P X X, Đ X P, P X P và N B K P tội Đánh bạc.

- Xử phạt:

+ Xử phạt Đ X P từ 13 đến 16 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi 03 ngày tạm giữ.

+ Bị cáo P X X từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo N B K từ 10 đến 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 26 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt P X P từ 08 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo P X X, N B K và P X P cho UBND xã Đ T, huyện T M, tỉnh H D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ nhà Nước.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu số tiền 11.400.000đ đồng, nộp Ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc cói, loại chiếu đôi, đã qua sử dụng, 01 chiếc ví nam màu đen.

+ Trả lại bị cáo P X X 5.000.000 đồng; bị cáo Đ X P 5.000.000đ.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm P của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T M; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T M; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản P tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 50 phút ngày 27/01/2021, Đ X P- sinh năm 1970 ở thôn Đào Lâm, xã Đ T, huyện T M, tỉnh H D sử dụng nhà ở của mình và trực tiếp đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm cùng với P X X, P X P và N B K thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 11.400.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham lợi nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh H D truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ của những người thực hiện hành vi phạm tội, là đồng phạm giản đơn. Mặc dù mỗi bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền là khác nhau, nhưng đều phải chịu chung về trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đánh bạc là 11.400.000 đồng.

- Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự; Về nhân thân bị cáo Đ X P có nhân thân chưa tốt đã 02 lần bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện T M xét xử về các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Đánh bạc", 01 lần bị Công an huyện T M xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc. Bị cáo P X X, Đ B K mỗi bị cáo bị một lần Tòa án nhân dân huyện T M xét xử về tội "Đánh bạc".

- Đánh giá vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Đ X P vừa dùng nhà mình cho các bị cáo đánh bạc và trực tiếp đánh bạc nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo P X X là người đề xuất việc đánh bạc, chuẩn bị bài, bị cáo N B K sử dụng số tiền lớn nhất để đánh bạc nên giữ vai trò thứ hai sau bị cáo P. Bị cáo P X P giữ vai trò cuối trong vụ án.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra đều thành khẩn khai báo; Bị cáo P X P P tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo Phạm X X có anh trai là liệt sỹ, bị cáo Đ X P có anh trai là thương binh, bị cáo N B K có bố đẻ được tặng thưởng Huy Chương kháng chiến hạng hai và có anh trai được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Nên bị cáo P X P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; Các bị cáo P X X, Đ X P và N B K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đ X P đã nhiều lần bị xét xử, đã được các cơ quan pháp luật giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho mình lại tiếp tục P tội với lỗi cố ý, bị cáo không những dùng nhà mình cho các bị cáo khác đánh bạc bị cáo lại trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác; Sau khi bị xét xử năm 2017 đến năm 2020 bị cáo mới thực hiện nghĩa vụ nộp án phí, hình phạt bổ sung là phạt tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T M nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần có một hình phạt nghiêm đó là phạt tù có thời hạn, bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian để các cơ quan pháp luật tiếp tục giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tuân thủ pháp luật.

Các bị cáo P X X, N B K mặc dù là người đề xuất, số tiền bị cáo K sử dụng đánh bạc là nhiều nhất. Tuy nhiên các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ (02 tình tiết giảm nhẹ), P tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo P X P P tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng... Căn cứ theo Nghị Quyết số 02 ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, các bị cáo có đủ điều kiện áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ giúp bị cáo thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Nhằm đấu tranh và phòng ngừa tội P có hiệu quả cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và áp dụng mức phạt 10.000.000đ đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói cũ, 01 ví da nam đã cũ, tại phiên tòa bị cáo không nhận lại và đề nghị tiêu hủy. Xét không có giá trị sử dụng, cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với số tiền 21.400.000 đồng thu giữ: Trong đó có 11.400.000đ là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép, cần tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước. Số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của bị cáo X; 5.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ X P không sử dụng vào việc đánh bạc, không phải là vật chứng vụ án. Do vậy, cần trả lại cho các bị cáo.

[6] Về án phí:

- Các bị cáo P tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ X P.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P X X.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N B K.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P X P.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo P X X, Đ X P, P X P và N B K P tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Đ X P 13 (mười ba) tháng tù, được trừ đi 03 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 12 tháng 27 ngày tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo P X X 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo N B K 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo P X P 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo P X X, N B K và P X P cho UBND xã Đ T, huyện T M, tỉnh H D giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vì P nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo Điều 87 Luật thi hành án hình sự thì bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt các bị cáo P X X, Đ X P, N B K và P X P mỗi bị cáo 10.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói cũ, 01 ví da nam đã cũ xét không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu số tiền: 11.400.000đ nộp Ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo P X X và Đ X P Mỗi bị cáo 5.000.000đ

Số tiền và vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T M, tỉnh H D theo *Biên bản giao, nhận vật chứng* giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T M, tỉnh H D và Chi cục thi hành án dân sự huyện T M, tỉnh H D ngày 08/4/2021.

5. Về án phí:

- Các bị cáo P X X, Đ X P, P X P và N B K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T M;
- Viện kiểm sát ND tỉnh H D;
- CQTHAHS-Công an tỉnh H D;
- CQCSĐT-Công an huyện T M;
- Chi cục THADS huyện T M;
- Sở Tư Pháp tỉnh H D;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

An X Khoái